TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2018/HS-ST
Ngày 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Súy;

2. Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại xã B, huyện T, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc P, sinh năm 1971 và bà Tiền Thị Thu T, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Trần Thị Thu S, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2014; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 16/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 *(Ba mươi)* tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* theo bản án số 215/2014/HSPT, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 41/2012/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2013. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/12/2017 trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1986. Chức vụ: Đội trưởng đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp – Phó trưởng Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Q. (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 02 năm 2018). *Ông X có đơn xin xét xử vắng mặt*.

- *Người làm chứng:* Anh Lưu Phước T, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Q. *Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Ngọc D bị khởi tố bị can về tội *"Trộm cắp tài sản"* và bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Q từ ngày 08/12/2017 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 02/LBBC ngày 08/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Vào ngày 16/01/2018, bị cáo D bị tạm giam chung với anh Lưu Phước T (bị khởi tố và tạm giam trong một vụ án khác) tại buồng giam số 03 Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Q. Khoảng 14 giờ cùng ngày trong lúc anh T đang ngủ thì bị cáo D phát hiện trên cửa sổ Nhà tạm giữ Công an huyện S có một bách sắt dùng để khóa cửa bị gỉ sắt nên nảy sinh ý định bẻ bách sắt để phá phách. Bị cáo liền tiến lại sát cửa sổ đưa tay phải qua song sắt giữ cánh cửa sổ và dùng tay trái bẻ một bách sắt có kích thước dài 13cm, rộng 1,5cm, dày 3mm, làm bách sắt gãy rời ra. Bị cáo lấy bách sắt giấu vào túi quần đang mặc trên người; một lúc sau thì cán bộ Nhà tạm giữ chuyển bị cáo và anh T từ buồng giam số 03 sang buồng giam số 06, bị cáo vẫn giấu thanh sắt trong túi quần lúc chuyển buồng giam. Khi qua đến buồng giam số 06 thì bị cáo đi vào trước và lấy thanh sắt trong túi quần ra rồi lén lút bỏ vào bể nước. Sau đó, cán bộ Nhà tạm giữ vào phòng kiểm tra nhưng không phát hiện được thanh sắt.

Đến khoảng 16 giờ ngày 19/01/2018, sau khi ăn cơm xong thì anh T đứng gần cửa ra vào để nói chuyện với anh Nguyễn Khắc M đang giam ở buồng bên cạnh. Cùng lúc này bị cáo đi vệ sinh thì phát hiện trên bờ tường đối diện cửa ra vào có một lỗ bong tróc vữa xi măng cách nền khoảng 40cm nên nảy sinh ý định đục khoét tường nhằm mục đích trốn khỏi nơi giam. Bị cáo liền lấy thanh sắt đã giấu trong bể nước trước đó ra rồi dùng tay phải cầm thanh sắt khoét mạnh vào lỗ bong tróc vữa xi măng. Khoảng 05 phút sau bị cáo đã đục khoét được một mảng tường có diện dài 6,5cm, rộng 5,5cm, sâu 2,5cm (đến phần gạch bên trong). Trong lúc bị cáo đang dùng thanh sắt đục khoét tường thì phát hiện có cán bộ Nhà tạm giữ mở cửa nên bị cáo dừng lại và giấu thanh sắt xuống dưới một miếng vải lau chân trên nền xi măng. Khi tổ tuần tra kiểm soát Nhà tạm giữ Công an huyện S kiểm tra buồng giam số 06 phát hiện một mảng tường bị đục khoét hết phần vữa xi măng đến phần gạch bên trong và một thanh sắt. Ngay lúc này bị cáo thừa nhận mình đã dùng thanh sắt đục khoét vào tường nhằm mục đích trốn khỏi nơi giam. Nhà tạm giữ Công an

huyện S liền thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S và Viện kiểm sát nhân dân huyện S. Sau đó, Nhà tạm giữ đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với hành vi trốn khỏi nơi giam của bị cáo D.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19/3/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S định giá kết luận: Giá hàn lại 01 bách sắt 20.000 đồng; giá 01 mảng tường gạch trát vữa xi măng bị khoét có diện dài 6,5cm, rộng 5,5cm, sâu 2,5cm là 30.000 đồng; tổng thiệt hại là 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Q truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội *"Trốn khỏi nơi giam, giữ"* theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Ngọc D mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Nhà tạm giữ Công an huyện S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt có kích thước dài 13cm, rộng 1,5cm, dày 3mm, một đầu thanh sắt có lỗ có đường kính 0,6cm, một đầu cong 2,3cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng họ đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Bị cáo Trần Ngọc D đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 02/LBBC ngày 08/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S để phục vụ công tác điều tra trong vụ án về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Trong quá trình tạm giam tại đây, bị cáo đã thực hiện hành vi bẻ một bách sắt có kích thước dài 13cm, rộng 1,5cm, dày 3mm trên cửa sổ buồng giam số 03 rồi cất giấu trong người. Lợi dụng lúc chuyển bị cáo từ buồng giam số 03 sang buồng giam số 06, bị cáo lén lút mang thanh sắt vào cất giấu ở bể nước sinh hoạt trong buồng giam số 06.

Vào lúc 16 giờ ngày 19/01/2018, bị cáo sử dụng thanh sắt này đục khoét tường trong buồng giam số 06 nhằm mục đích trốn khỏi nơi giam giữ. Trong lúc đang thực hiện hành vi đục khoét tường thì bị cáo bị cán bộ Nhà tạm giữ kiểm tra phát hiện, bị cáo đục khoét được một mảng tường có kích thước dài 6,5cm, rộng 5,5cm, sâu 2,5cm. Cán bộ Nhà tạm giữ đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Trần Ngọc D.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội *"Trốn khỏi nơi giam, giữ "* theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo D là người có đầy đủ khả năng nhận thức; lẽ ra, trong thời gian bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, tu dưỡng đạo đức để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định về công tác tạm giữ, tạm giam, bị cáo cố ý đục khoét tường buồng giam để trốn khỏi nơi giam, giữ nhằm trốn tránh việc bị xét xử và chịu hình phạt. Tuy hành vi của bị cáo chưa thực hiện xong là do trong quá trình thực hiện tội phạm bị phát hiện ngăn chặn là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ giam giữ trong hoạt động điều tra cũng như sự đúng đắn trong hoạt động Tố tụng và Thi hành án, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại Nhà tạm giữ Công an huyện S. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức

án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội *"Trộm cắp tài sản"* và ngày 16/9/2014, bị cáo D bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 30 *(Ba mươi)* tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 23/11/2016, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo D thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo D đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Q tạm giam để điều tra, truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của Nhà tạm giữ Công an huyện S là ông Nguyễn Viết X không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt có kích thước dài 13cm, rộng 1,5cm, dày 3mm, một đầu thanh sắt có lỗ có đường kính 0,6cm, một đầu cong 2,3cm.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc D 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt có kích thước dài 13cm, rộng 1,5cm, dày 3mm, một đầu thanh sắt có lỗ có đường kính 0,6cm, một đầu cong 2,3cm.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/4/2018).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc D phải chịu là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/6/2018). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng